

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-ST  
Ngày: 04-01-2023  
V/v khiếu kiện hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Trinh

Ông Trương Vĩnh Kỳ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Trần Văn N, sinh năm 1931

Địa chỉ: Thôn N (UC), xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Lê Thanh S – Phó Chủ tịch; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3786/UBND-NC ngày 20/7/2022).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:** Ông Võ Văn P – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận;

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Phùng Lê Duy L – Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền số 492/UQ-PTQĐ ngày 05/4/2021).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Đoàn Anh D – Chủ tịch; là người đại diện theo pháp luật.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Phùng Lê Duy L – Phó Trưởng phòng Quản lý quỹ đất thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1937

Địa chỉ: Thôn N (UC), xã HT, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Những người tham gia tố tụng có mặt ông Trần Văn N, ông Lê Thanh S, ông Võ Văn P và ông Phùng Lê Duy L, vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị B (có văn bản đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Văn N trình bày:*

Ngày 02/12/2005, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 15228/QĐ-CTUBND, về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn N1.

Ngày 23/11/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4985/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại Quyết định số 15228/QĐ-CTUBND ngày 02/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4044/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B, thuộc dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II (khu vực 4 và 5) tại phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết với tổng số tiền là 2.053.990.600đồng, gồm các khoản:

- Bồi thường về đất nông nghiệp: 1.226.200.200đồng
- Bồi thường về tài sản: 5.940.400đồng
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm: 821.850.000đồng.

Ngày 22/10/2018, hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B đã nhận tiền chi trả tiền đền bù dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn 2, với số tiền là 1.053.990.600đồng theo Phiếu chi ngày 22/10/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16/11/2018, hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B đã nhận tiền chi trả tiền đền bù dự án khu dân cư Hùng Vương giai đoạn 2, với số tiền là 1.000.000.000đồng theo Phiếu chi ngày 16/11/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Tính đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đã chi trả đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 4044/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Văn N - bà Nguyễn Thị B.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không chi trả khoản tiền lãi do chi trả chậm theo khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai.

Vì vậy, ông khiếu kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện

hành vi hành chính: Thanh toán thêm một khoản tiền lãi do chi trả chậm theo khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai là 0,03%/ ngày theo quy định của Luật thuế ngày 06/4/2016 và Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

*Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết có ý kiến tại Công văn số 2640/UBND-TH ngày 18/5/2021:*

Hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư Hùng Vương II, giai đoạn 2B, phường Phú Thủy tại Quyết định số 4985/QĐ-UBND ngày 23/11/2009 điều chỉnh tên chủ sử dụng đất tại Quyết định số 15228/QĐ-UBND ngày 02/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B với số tiền là 2.053.990.600đồng.

Ngày 28/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy mời ông Trần Văn N để giao Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, hộ ông N đã nhận quyết định này.

Tuy nhiên, việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì do Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2911/UBND-ĐTQH ngày 15/8/2016 về việc chi trả đền bù cho các hộ dân thuộc Dự án Khu dân cư Hùng Vương II, giai đoạn 2B; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đồng ý cho phép chi trả đền bù theo quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường cho các hộ dân theo các nhóm thứ tự ưu tiên như sau: - Trong tuyến đường Hùng Vương; - Các hộ đã bàn giao mặt bằng trong tuyến T12 và tuyến đường T23 đã thi công; - Các khoản hỗ trợ và bổ sung mà các hộ đã giao đất (nằm ngoài tuyến đường Hùng Vương, tuyến đường T12 và tuyến đường T23); đối với các hộ dân không thuộc 3 nhóm trên tạm thời chưa chi trả, chờ chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án đầu tư xây dựng công viên.

Như vậy, theo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên, trường hợp của hộ Trần Văn N không thuộc 03 nhóm theo thứ tự ưu tiên, vì vậy Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại thời điểm này chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ Trần Văn N.

Đến ngày 16/01/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B số tiền 1.000.000.000đồng và ngày 22/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.053.990.600đồng cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B (ông N đã nhận tiền đầy đủ theo phiếu chi tiền do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập).

Từ những cơ sở trên xét thấy: Hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo các ngày 16/01/2018, ngày 22/10/2018 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chi trả.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Như vậy, theo quy định tại Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận khi cơ

quan có thẩm quyền quyết định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (tức là Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết) thì tổ chức trực tiếp thực hiện bồi thường lập hồ sơ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi (tức là Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh). Như vậy, trong trường hợp này, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh là cơ quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chỉ là cơ quan ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không phải là cơ quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ).

Vì vậy, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính: Bồi thường khoản tiền lãi do chi trả chậm khoản tiền bồi thường do thu hồi đất là không đúng quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 8 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính quy định:

*“3. Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.*

*4. Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*8. Người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính...”*

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận áp dụng khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xem xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N, vì hành vi hành chính bị khởi kiện trong trường hợp này không đúng đối tượng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*1. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có ý kiến tại Công văn số 506/PTQĐ-QLQĐ ngày 06/4/2021:*

Ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B với số tiền là: 2.053.990.600đồng.

Ngày 28/12/2016, Trung tâm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, Ban Điều hành khu phố 13, phường Phú Thủy mời hộ ông Trần Văn N tiến hành việc giao nhận Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và hộ ông N đồng ý nhận quyết định nêu trên.

Căn cứ vào Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, thì Trung tâm phải tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B theo quy định.

Nhưng căn cứ vào Công văn số 2911/UBND-ĐTQH ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chi trả đền bù cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư Hùng Vương II, giai đoạn 2B, thành phố Phan Thiết, thì trường hợp của hộ ông Trần Văn N

không thuộc 03 nhóm theo thứ tự ưu tiên tại công văn nêu trên. Vì vậy, Trung tâm chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông N theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong nguồn kinh phí được cấp năm 2017, ngày 16/01/2018 Trung tâm đã chi trả cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B với số tiền 1.000.000.000đồng. Ngày 22/10/2018, Trung tâm tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.053.990.600đồng.

*2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có ý kiến tại Công văn số 3246/STNMT-TTPRQĐ ngày 26/7/2021:*

Ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B, với số tiền là: 2.053.990.600đồng.

Ngày 28/12/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, Ban Điều hành khu phố 13, phường Phú Thủy mời hộ ông Trần Văn N tiến hành việc giao nhận Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND thành phố Phan Thiết và hộ ông N đồng ý nhận quyết định nêu trên.

Căn cứ vào Điều 54 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phải tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn N - bà Nguyễn Thị B. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

Do nguồn kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh còn hạn chế, do đó ngày 15/8/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2911/UBND-ĐTQH cho chủ trương chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân thuộc dự án Khu dân cư Hùng Vương giai đoạn II, khu vực 4+5 (giai đoạn 2B) theo 03 nhóm thứ tự ưu tiên. Vì vậy, trường hợp của hộ ông Trần Văn N không thuộc 03 nhóm ưu tiên tại công văn nêu trên nên hộ ông N chưa được chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 04/8/2017, 28/8/2017 và 09/10/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4118, 4496, 5125/STNMT-TTPTQĐ để xin cấp nguồn và chủ trương chi trả cho các hộ dân không thuộc nhóm ưu tiên chi trả theo Công văn số 2911/UBND-ĐTQH ngày 15/8/2016.

Trong nguồn kinh phí được cấp năm 2017, sau khi chi trả cho các nhóm theo thứ tự ưu tiên, ngày 16/01/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả tạm ứng cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B với số tiền 1.000.000.000đồng.

Ngày 22/10/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.053.990.600đồng.

*3. Bà Nguyễn Thị B trình bày:* Thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng

hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N; Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không thanh toán thêm khoản tiền lãi bằng mức tiền chậm nộp gây ra theo quy định của Luật quản lý thuế do việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ phát sinh từ việc thu hồi đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 4044 ngày 20/12/2016 là hành vi hành chính trái pháp luật; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị B, nhưng đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận:

[2.1] Hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư Hùng Vương II, giai đoạn 2B, phường Phú Thủy theo Quyết định số 4985/QĐ-UBND ngày 23/11/2009, điều chỉnh tên chủ sử dụng đất theo Quyết định số 15228/QĐ-UBND ngày 02/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2.2] Ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 4044/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B với số tiền là 2.053.990.600đồng.

[2.3] Đến ngày 16/01/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh mới chi trả cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B số tiền 1.000.000.000đồng và ngày 22/10/2018, tiếp tục chi trả số tiền còn lại là 1.053.990.600đồng cho hộ ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị B.

[3] Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho hộ ông Trần Văn N như trên là chậm theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, nên ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu thanh toán thêm khoản tiền lãi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013.

[4] Tại phiên tòa, tất cả những người tham gia tố tụng đều khẳng định việc ông Trần Văn N yêu cầu thanh toán thêm khoản tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất là chính đáng, đúng quy định.

[5] Tuy nhiên, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng theo quy định tại Điều 54 của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh là tổ chức trực tiếp thực hiện bồi thường lập hồ sơ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chỉ là cơ quan ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, người khởi kiện khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là không đúng đối tượng, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[6] Người đại diện hợp pháp của Trung tâm Phát triển Quỹ đất, đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cho rằng ông Trần Văn N yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính thanh toán khoản tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường khi thu hồi đất là đúng, vì đây cũng là một phần của hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

[7] Xét ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[7.1] Theo quy định tại khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, đồng thời quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; còn Trung tâm Phát triển quỹ đất chỉ là cơ quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên cơ sở quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; Mặt khác, việc chi trả chậm trong trường hợp này không phải lỗi do Trung tâm Phát triển quỹ đất.

[7.2] Do đó, việc người khởi kiện ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính thanh toán thêm khoản tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường khi thu hồi đất là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

- Khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn N:

1.1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc không thanh toán thêm cho hộ ông Trần Văn N khoản tiền lãi do chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là trái pháp luật.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật nêu trên và thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/01/2023); đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**